

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2152/UBND-KT

Lộc Ninh, ngày 15 tháng 12 năm 2020

V/v: tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn kéo dài năm 2019 sang năm 2020 và kế hoạch vốn năm 2020.

KHẨN

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – KH;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Kho bạc nhà nước huyện;
- Ban quản lý dự án ĐTXD;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2571/UBND-TH ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn kéo dài các năm 2018, 2019 sang năm 2020;

Đến ngày 25/12/2020, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện chỉ đạt 72,6% so với kế hoạch vốn UBND tỉnh giao. Để giải ngân đạt kế hoạch năm 2020.

Chủ tịch UBND huyện tiếp tục chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, UBND các xã, thị trấn và các chủ đầu tư tiếp tục động viên nhà thầu, khẩn trương đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện dự án. Đến 31/12/2020 phải giải ngân hết kế hoạch vốn được giao năm 2020. Đồng thời nhanh chóng rà soát đề nghị UBND huyện (qua phòng Tài chính – KH) điều chỉnh vốn đối với các dự án chưa có khối lượng, giải ngân đạt thấp sang các dự án đã có khối lượng giải ngân.

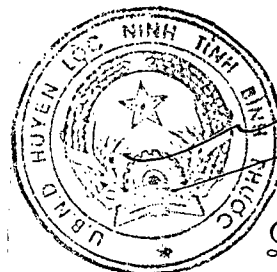
2. Giao Phòng Tài chính – KH tham mưu UBND huyện điều chuyển vốn các dự án chưa có khối lượng, giải ngân đạt thấp sang các dự án đã có khối lượng giải ngân nhưng còn thiếu vốn.

3. Các chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND huyện nếu để xảy ra chậm trễ, không giải ngân hết và phải thu hồi vốn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT;
- Lưu: VT.

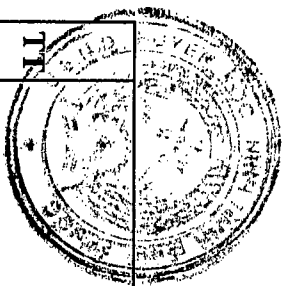
CHỦ TỊCH



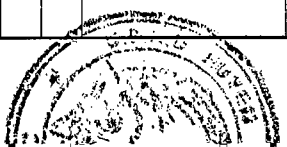
Lê Trường Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN CÁC NGUỒN VỐN NĂM 2020

(đến ngày 25/12/2020)



TT	Danh mục công trình	KH vốn		Giải ngân		Tỷ lệ giải ngân (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao	Vốn tỉnh giao	Vốn huyện giao	So với tỉnh	So với huyện	
	Tổng cộng	424.102,2	617.875,2	308.040	319.859	72,6	51,8%	
I	Dự án chuyển tiếp sang năm 2020	96.000	96.000	69.341	69.341	72,2	72,2%	
1	<i>Vốn Trung ương</i>	30.000	30.000	15.676	15.676	52,3	52,3%	
1.1	Đường Phan Chu Trinh kết nối đường QL13 Đi đồi, ổn định dân cư các xã Lộc An - Lộc Thành, xã Tân Tiến, Bù Đốp.	22.000	22.000	10.785	10.785	49,0	49,0%	
1.2	Hàng mục: xây dựng tuyến trung tâm xã đến Đồi 7, Nông trường 2 ấp 4 và tuyến đường liên xã từ ngã ba Nhung Tài ấp 9 đến xã Lộc Hiệp.	8.000	8.000	4.891	4.891	61,1	61,1%	
2	<i>Vốn tỉnh</i>	66.000	66.000	53.665	53.665	81,3	81,3%	
2.1	Đường GT phục vụ dân sinh gần đèo bảo QP-AN khu biên giới	25.000	25.000	22.969	22.969	91,9	91,9%	
2.2	Đường tránh QL13 đoạn qua thị trấn Lộc Ninh	41.000	41.000	30.696	30.696	74,9	74,9%	
II	Dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021-2025	2.480,0	2.480,0	-	-	-	0,0%	
1	CBDT đường Tà Thiết - Hoa Lư kết nối phía tây QL13	430	430			-	0,0%	
2	CBDT đường liên xã Lộc Thiện - Lộc Thành	190	190			-	0,0%	
3	CBDT đường liên xã Lộc Hưng - Lộc Thành	250	250			-	0,0%	
4	CBDT đường liên xã Lộc Thái - Lộc Khánh	120	120			-	0,0%	
5	CBDT đường liên xã Lộc Thuận - Lộc Quang - Lộc Hiệp kết nối ĐT 756	430	430			-	0,0%	
6	CBDT đường liên xã Lộc Khánh - Lộc Diên kết nối QL 13	120	120			-	0,0%	
7	CBDT nâng cấp đường 13B từ ngã ba chiu riu đi dự án năng lượng mặt trời	350	350			-	0,0%	
8	CBDT cải tạo suối chống hạn (từ cầu Lâm trường đến chân hồ nước Lộc Tấn)	430	430			-	0,0%	
9	CBDT Trường Mẫu giáo xã Lộc Hưng	80	80			-	0,0%	
10	CBDT Trường Mẫu giáo xã Lộc Thái	80	80			-	0,0%	



TT	Danh mục công trình	KH vốn		Giải ngân		Tỷ lệ giải ngân (%)		Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao	Vốn tỉnh giao	Vốn huyện giao	So với tỉnh	So với huyện	
III	Vốn phân cấp huyện quản lý	325.622,2	519.395,2	238.699,0	250.518,0	73,3	48,2%	
1	Vốn XD CB theo phân cấp	87.800	87.800	71.209	71.209	81,1	81,1%	
2	Hỗ trợ các xã NTM	25.000	25.000	20.169	20.169	80,7	80,7%	
3	Hỗ trợ 100km đường giao thông nông thôn	16.950	16.950	12.803	12.803	75,5	75,5%	
4	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	5.106	5.106	4.611	4.611	90,3	90,3%	
5	Chương trình MTQG XD NTM (vốn TW)	43.600	43.600	39.405	39.405	90,4	90,4%	
6	Chương trình giảm 1000 hộ đồng bào DTTS nghèo năm 2020	14.842,0	14.842,0	13.670	13.670	92,1	92,1%	
7	Vốn tăng thu tiền sử dụng đất		193.773,0		11.819		6,1%	
8	Vốn khác	63.051,7	63.051,7	25.919	25.919	41,1	41,1%	
9	Hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo QĐ 2085	65.772,5	65.772,5	47.431	47.431	72,1	72,1%	
	<i>Trong đó:</i>							
	- Đường giao thông nông thôn xã Lộc Hòa	29.772,5	29.772,5	27.754	27.754	93,2	93,2%	
	- Đường giao thông ấp Tà Tê xã Lộc Thành	36.000,0	36.000,0	19.677	19.677	54,7	54,7%	
10	Chương trình đầu tư phát triển kinh tế xã hội tuyến biên giới (CT160)	3.500	3.500	3.482	3.482	99,5	99,5%	

Ghi chú:

- Vốn kéo dài năm 2019 chuyển sang năm 2020 đã giải ngân hết, riêng dự án Trường MG thị trấn Lộc Ninh còn 3,2 tỷ chưa thanh toán hết.

